ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI

QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 KHU CHỨC NĂNG KHU VỰC TRÊN ĐỈNH NÚI CHỨA CHAN

# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

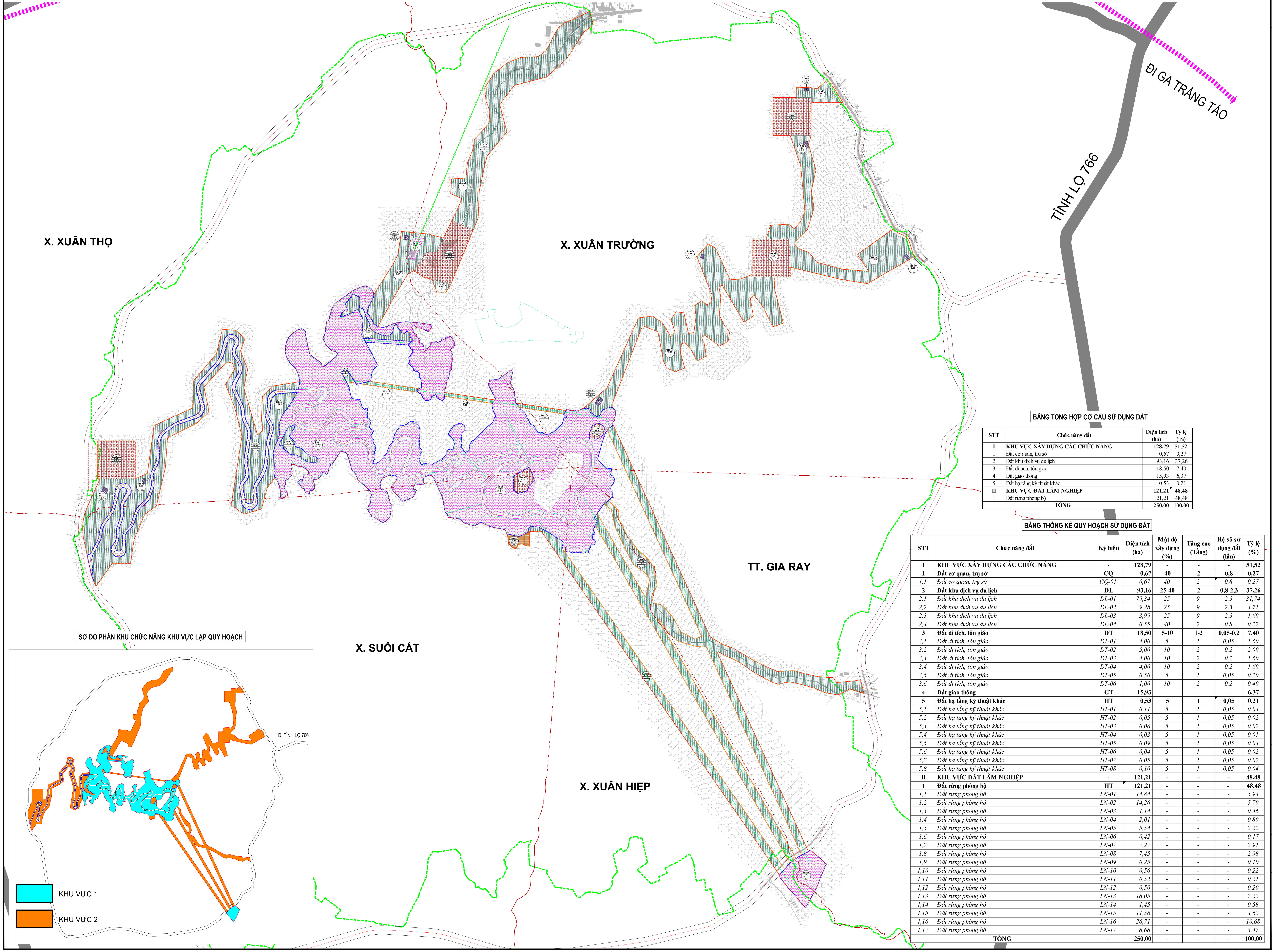


## BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

| STT | Chức năng đất | Diện tích (ha) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| **I** | **KHU VỰC XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG** | **128,79** | **51,52** |
| 1 | Đất cơ quan, trụ sở | 0,67 | 0,27 |
| 2 | Đất khu dịch vụ du lịch | 93,16 | 37,26 |
| 3 | Đất di tích, tôn giáo | 18,50 | 7,40 |
| 4 | Đất giao thông | 15,93 | 6,37 |
| 5 | Đất hạ tầng kỹ thuật khác | 0,53 | 0,21 |
| **II** | **KHU VỰC ĐẤT LÂM NGHIỆP** | **121,21** | **48,48** |
| 1 | Đất rừng phòng hộ | 121,21 | 48,48 |
| **TỔNG** | | **250,00** | **100,00** |

## BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

| STT | Chức năng đất | Ký hiệu | Diện tích (ha) | Mật độ xây dựng (%) | Tầng cao (Tầng) | Hệ số sử dụng đất (lần) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **KHU VỰC XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG** | - | **128,79** | - | - | - | **51,52** |
| **1** | **Đất cơ quan, trụ sở** | **CQ** | **0,67** | **40** | **2** | **0,8** | **0,27** |
| *1,1* | *Đất cơ quan, trụ sở* | *CQ-01* | *0,67* | *40* | *2* | *0,8* | *0,27* |
| **2** | **Đất khu dịch vụ du lịch** | **DL** | **93,16** | **25-40** | **2** | **0,8-2,3** | **37,26** |
| *2,1* | *Đất khu dịch vụ du lịch* | *DL-01* | *79,34* | *25* | *9* | *2,3* | *31,74* |
| *2,2* | *Đất khu dịch vụ du lịch* | *DL-02* | *9,28* | *25* | *9* | *2,3* | *3,71* |
| *2,3* | *Đất khu dịch vụ du lịch* | *DL-03* | *3,99* | *25* | *9* | *2,3* | *1,60* |
| *2,4* | *Đất khu dịch vụ du lịch* | *DL-04* | *0,55* | *40* | *2* | *0,8* | *0,22* |
| **3** | **Đất di tích, tôn giáo** | **DT** | **18,50** | **5-10** | **1-2** | **0,05-0,2** | **7,40** |
| *3,1* | *Đất di tích, tôn giáo* | *DT-01* | *4,00* | *5* | *1* | *0,05* | *1,60* |
| *3,2* | *Đất di tích, tôn giáo* | *DT-02* | *5,00* | *10* | *2* | *0,2* | *2,00* |
| *3,3* | *Đất di tích, tôn giáo* | *DT-03* | *4,00* | *10* | *2* | *0,2* | *1,60* |
| *3,4* | *Đất di tích, tôn giáo* | *DT-04* | *4,00* | *10* | *2* | *0,2* | *1,60* |
| *3,5* | *Đất di tích, tôn giáo* | *DT-05* | *0,50* | *5* | *1* | *0,05* | *0,20* |
| *3,6* | *Đất di tích, tôn giáo* | *DT-06* | *1,00* | *10* | *2* | *0,2* | *0,40* |
| **4** | **Đất giao thông** | **GT** | **15,93** | - | - | - | **6,37** |
| **5** | **Đất hạ tầng kỹ thuật khác** | **HT** | **0,53** | **5** | **1** | **0,05** | **0,21** |
| *5,1* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-01* | *0,11* | *5* | *1* | *0,05* | *0,04* |
| *5,2* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-02* | *0,05* | *5* | *1* | *0,05* | *0,02* |
| *5,3* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-03* | *0,06* | *5* | *1* | *0,05* | *0,02* |
| *5,4* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-04* | *0,03* | *5* | *1* | *0,05* | *0,01* |
| *5,5* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-05* | *0,09* | *5* | *1* | *0,05* | *0,04* |
| *5,6* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-06* | *0,04* | *5* | *1* | *0,05* | *0,02* |
| *5,7* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-07* | *0,05* | *5* | *1* | *0,05* | *0,02* |
| *5,8* | *Đất hạ tầng kỹ thuật khác* | *HT-08* | *0,10* | *5* | *1* | *0,05* | *0,04* |
| **II** | **KHU VỰC ĐẤT LÂM NGHIỆP** | - | **121,21** | - | - | - | **48,48** |
| **1** | **Đất rừng phòng hộ** | **HT** | **121,21** | - | - | - | **48,48** |
| *1,1* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-01* | *14,84* | - | - | - | *5,94* |
| *1,2* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-02* | *14,26* | - | - | - | *5,70* |
| *1,3* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-03* | *1,14* | - | - | - | *0,46* |
| *1,4* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-04* | *2,01* | - | - | - | *0,80* |
| *1,5* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-05* | *5,54* | - | - | - | *2,22* |
| *1,6* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-06* | *0,42* | - | - | - | *0,17* |
| *1,7* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-07* | *7,27* | - | - | - | *2,91* |
| *1,8* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-08* | *7,45* | - | - | - | *2,98* |
| *1,9* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-09* | *0,25* | - | - | - | *0,10* |
| *1,10* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-10* | *0,56* | - | - | - | *0,22* |
| *1,11* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-11* | *0,52* | - | - | - | *0,21* |
| *1,12* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-12* | *0,50* | - | - | - | *0,20* |
| *1,13* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-13* | *18,05* | - | - | - | *7,22* |
| *1,14* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-14* | *1,45* | - | - | - | *0,58* |
| *1,15* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-15* | *11,56* | - | - | - | *4,62* |
| *1,16* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-16* | *26,71* | - | - | - | *10,68* |
| *1,17* | *Đất rừng phòng hộ* | *LN-17* | *8,68* | - | - | - | *3,47* |
| **TỔNG** | | - | **250,00** | - | - | - | **100,00** |

B

TỈ LỆ XÍCH: 0 — 100m — 500m

**KÝ HIỆU**

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI KHU VỰC 1
- RANH GIỚI KHU VỰC 2
- RANH GIỚI NÚI CHỨA CHAN
- ĐẤT CƠ QUAN, TRỤ SỞ
- ĐẤT KHU DỊCH VỤ DU LỊCH
- ĐẤT DI TÍCH, TÔN GIÁO
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
- TUYẾN CÁP TREO HIỆN TRẠNG
- CAPTREO — TUYẾN CÁP TREO
- SPKL — ĐƯỜNG TÀU ĐIỆN LEO NÚI

A / B / C D / E

A: KÝ HIỆU
B: DIỆN TÍCH (HA)
C: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
D: TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)
E: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:**
UBND TỈNH ĐỒNG NAI

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....................NGÀY.......THÁNG.........NĂM 2025

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:**
SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ.....................NGÀY.......THÁNG.........NĂM 2025

**CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:**
SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....................NGÀY.......THÁNG.........NĂM 2025

**CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH**
SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....................NGÀY.......THÁNG.........NĂM 2025

**CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:**

**QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 KHU CHỨC NĂNG KHU VỰC TRÊN ĐỈNH NÚI CHỨA CHAN**

HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI

**TÊN BẢN VẼ:**

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT**

| BẢN VẼ: QH-04 | GHÉP: 1 A0 | TỶ LỆ: FIT A0 | NGÀY: ...-...-2025 |
|---|---|---|---|
| THIẾT KẾ | KTS. ĐINH NGỌC ĐỨC MẠNH | | |
| CHỦ TRÌ | THS. KTS. TRỊNH THỊ KIM PHỤNG | | |
| CHỦ NHIỆM | THS. KTS. TRỊNH THỊ KIM PHỤNG | | |
| Q.L. KỸ THUẬT | KS. LÊ KHẮC THÀNH | | |

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**THS. KTS. TRẦN THANH TÙNG**

SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM TƯ VẤN - QUY HOẠCH - KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
ĐỊA CHỈ : 38 - PHAN CHU TRINH - P. QUANG VINH - TP. BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI
TEL: 0251.3842339 FAX: 0251.3842322